

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 282 /TB-UBND

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 12 năm 2016

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH ĐẮK LẮK	
Số: 3047	Số: 09
Ngày: 30/12/16	Ngày: 03/01/17
ĐẾN	ĐẾN
Chuyển:	Chuyển:

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Nguyễn Tuấn Hà, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết niên vụ cà phê 2015-2016, kế hoạch niên vụ cà phê 2016-2017

Ngày 16/12/2016, tại Trụ sở HĐND & UBND tỉnh, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết niên vụ cà phê năm 2015 – 2016, đồng chí Nguyễn Tuấn Hà, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì Hội nghị. Tham dự có Đại diện Ban Chỉ đạo Tây Nguyên; Hiệp hội cà phê – Ca cao Việt Nam; Viện KHKT nông lâm nghiệp Tây Nguyên; đại diện Lãnh đạo các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; đại diện lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố; Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh; Lãnh đạo các Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh; Lãnh đạo các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cà phê trên địa bàn tỉnh.

Sau khi nghe Sở Công Thương báo cáo tổng kết niên vụ cà phê 2015-2016 và kế hoạch niên vụ cà phê 2016-2017, ý kiến tham gia của đại biểu tham dự, đồng chí Nguyễn Tuấn Hà, Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận, như sau:

1. Về tổng kết niên vụ cà phê 2015-2016

Hoạt động sản xuất, chế biến và tiêu thụ cà phê của tỉnh niên vụ 2015-2016 diễn ra trong bối cảnh hết sức khó khăn, ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, nguồn nước bị thiếu hụt nghiêm trọng, giá cà phê giảm mạnh, việc tiêu thụ đang chịu sự cạnh tranh gay gắt về thị trường.

Tình hình sản xuất, tiêu thụ cà phê niên vụ cà phê 2015-2016: Tổng sản lượng 454.810 tấn, tăng 18.312 tấn so với niên vụ trước. Niên vụ cà phê 2015-2016, xuất khẩu cà phê trên địa bàn tỉnh đạt 196.391 tấn, tăng 19.294 tấn so với niên vụ 2014-2015, kim ngạch xuất khẩu đạt 356, 479 triệu USD, giảm 7,66 triệu USD so với niên vụ trước.

Việc tái canh cây cà phê trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt giai đoạn 2013 -2020, diện tích cà phê cần tái canh đến năm 2020 là 32.335 ha, bình quân hàng năm có khoảng 4.000 ha cần nhu cầu tái canh. Giai đoạn 2011-2016 đã thực hiện được 16.470 ha diện tích cà phê tái canh. Nhìn chung, kế hoạch tái canh cà phê đã được các cấp, các ngành quan tâm, ủng hộ như: Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh, Viện KHKT nông lâm nghiệp Tây Nguyên...

2. Về kế hoạch niên vụ cà phê 2016-2017:

2.1 Nhận định về một số thuận lợi, khó khăn

Trong niên vụ cà phê 2016 – 2017, dự báo có một số thuận lợi, khó khăn chủ yếu như sau:

a) Thuận lợi:

- Người sản xuất, chế biến, tiêu thụ cà phê (nông hộ, doanh nghiệp sản xuất, chế biến, xuất khẩu cà phê...) ngày càng nhận thức rõ hơn về sự phát triển bền vững của cây cà phê, ngành hàng cà phê đối với việc nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từ đó, đã chủ động thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế và uy tín của sản phẩm cà phê Đắk Lắk trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất và chế biến cà phê tiếp tục được triển khai sâu rộng; góp phần gia tăng giá trị mặt hàng cà phê, bảo vệ môi trường. Đến nay, theo báo cáo của Tổ chức chứng nhận UTZ, 4C, tính đến cuối niên vụ cà phê 2015-2016 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 29 đơn vị tham gia sản xuất cà phê có chứng nhận UTZ, tăng 6 đơn vị so với cùng kỳ năm ngoái.

- Việc tái canh cây cà phê được các Bộ, ngành Trung ương và tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện; thủ tục giải ngân cho vay tái canh cà phê được đơn giản hóa, các quy định tái canh cà phê tiếp tục được hoàn thiện.

- Nhu cầu, thị trường tiêu thụ cà phê trong nước gia tăng đáng kể so với các niên vụ trước;

- Việc mở rộng thị trường xuất khẩu cà phê sẽ thuận lợi hơn khi nước ta tham gia AEC, TPP, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU...

b) Khó khăn:

- Biến đổi khí hậu dự báo sẽ ảnh hưởng nặng nề hơn; nguồn nước thiếu hụt nghiêm trọng;

- Việc xúc tiến kêu gọi đầu tư đối với ngành chế biến cà phê triển khai chậm, chưa có chính sách cụ thể tạo sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư;

- Sự liên kết “4 nhà” nhất là liên kết giữa người sản xuất và doanh nghiệp thu mua chế biến, xuất khẩu cà phê còn mang tính tự phát, chưa có đầu mối cụ thể hỗ trợ nông dân về kỹ thuật sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cà phê.

- Giá cà phê theo dự báo diễn biến khó lường do phụ thuộc vào giá cà phê trên thế giới, các yếu tố: địa chính trị, biến động tiền tệ của các nước xuất khẩu cà phê...

- Sự cạnh tranh về xuất khẩu, thị trường tiêu thụ cà phê ngày càng gay gắt hơn khi Việt Nam tham gia vào các Hiệp định thương mại song phương, đa phương.

2.2 Phương hướng, giải pháp thực hiện trong niên vụ cà phê 2016 – 2017:

a) Định hướng: Trước tình hình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam và các cam kết của Việt Nam trong việc gia nhập WTO và ký kết các FTA..., việc cạnh tranh mua nguyên liệu cà phê nhân xô ngay tại các vườn cà phê của nông hộ. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh đối với ngành hàng cà phê, chúng ta phải chuyển hướng sản xuất kinh doanh sang chế biến sâu để cung cấp trực tiếp cho các nhà rang xay cuối cùng để gia tăng giá trị sản phẩm, chế biến cà phê bột. Bên cạnh đó phải chú trọng đến chất lượng sản phẩm cà phê, phải xây dựng chương trình phát triển cà phê bền vững, đảm bảo đúng yêu cầu của các bộ tiêu chí như: Utz, 4C, GI...; giúp người nông dân tăng năng suất sản phẩm, tăng lợi nhuận và các doanh nghiệp có sản phẩm đảm bảo chất lượng khi cung cấp hàng hóa cho các đối tác.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

Để từng bước phục hồi, để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cà phê trên địa bàn tỉnh trong niên vụ 2016 – 2017; giao các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Giao các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sản xuất, thu hoạch, chế biến và tiêu thụ cà phê Niên vụ 2016 -2017;

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:

+ Lập kế hoạch và chương trình cụ thể để triển khai việc quy hoạch và tái canh cây cà phê trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng kế hoạch đề ra; bám sát Chương trình tái canh cây cà phê, có các biện pháp, giải pháp cụ thể để đánh giá kết quả và hiệu quả của Chương trình; nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong sản xuất cà phê, không mở rộng diện tích ngoài quy hoạch đã được phê duyệt;

+ Phối hợp với Viện KHKT nông lâm nghiệp Tây Nguyên, các Viện nghiên cứu, các nhà khoa học để nghiên cứu, ứng dụng và cung cấp giống mới phục vụ cho tái canh cây cà phê trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tham mưu UBND tỉnh để triển khai kế hoạch tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm cho cây cà phê trên địa bàn tỉnh;

- Giao Sở Công Thương chủ trì:
 - + Thường xuyên phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại – Bộ Công Thương để nắm bắt tình hình giá cả thị trường đối với mặt hàng cà phê; chủ động phối hợp cùng các doanh nghiệp kinh doanh, xuất nhập khẩu mặt hàng cà phê để định hướng việc sản xuất, kinh doanh theo hướng rang xay và chế biến cà phê bột.
 - + Tham mưu UBND tỉnh có cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện các doanh nghiệp chế biến sâu cà phê, nâng cao giá trị gia tăng của mặt hàng cà phê;
 - + Thường xuyên nắm bắt giá cả phê, dự báo tình hình, diễn biến thị trường để thông tin, kịp thời tham mưu với UBND tỉnh có biện pháp xử lý những biến động, nhằm hạn chế thiệt hại cho người sản xuất và kinh doanh cà phê;
 - + Tăng cường việc xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột;
 - + Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi gian lận thương mại trong thu mua, chế biến, tiêu thụ cà phê.
- Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột tiếp tục tăng cường, nâng cao hoạt động của công tác quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột; đăng ký bảo hộ quốc tế thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột.
- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:
 - + Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, mở rộng quy mô đầu tư của doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến cà phê và ưu tiên việc sản xuất, kinh doanh cà phê theo hướng chế biến sâu, cung cấp nguyên liệu cho các nhà sản xuất, rang xay xuất khẩu và kinh doanh, chế biến cà phê bột.
 - + Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để phát triển kinh tế Hợp tác xã, có sự liên kết, làm cầu nối với doanh nghiệp để tạo ra chuỗi giá trị sản xuất - chế biến – tiêu thụ, tạo điều kiện cho các hộ nông dân tăng năng suất sản phẩm và tăng thu nhập.
- Đề nghị Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh tỉnh chỉ đạo các ngân hàng tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cà phê thực hiện vay vốn sản xuất, kinh doanh cà phê theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh cà phê trên địa bàn tỉnh cần gắn kết với nông dân để tạo vùng nguyên liệu; đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ chế biến để chế biến ra các sản phẩm cà phê chất lượng cao, nhất là cà phê hòa tan nhằm gia tăng giá trị sản phẩm, tăng kim ngạch xuất khẩu.

Các doanh nghiệp phải tạo môi liên kết, giao thương, trao đổi thông tin để tạo điều kiện, cùng phát triển.

Các kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương:

1. Đề nghị Bộ NN&PTNT xem xét xây dựng quy trình trồng xen một số cây trồng như cây ăn quả, cây hồ tiêu ... trong vườn cà phê để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

2. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh ưu tiên các nguồn vốn cho doanh nghiệp vay để vay vốn đầu tư tái canh cây cà phê, đầu tư máy móc thiết bị chế biến.

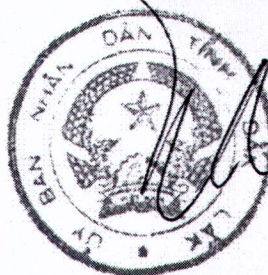
3. Đề nghị Bộ Công Thương hàng năm trích nguồn kinh phí xúc tiến thương mại quốc gia, hỗ trợ cho tỉnh Đắk Lắk đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá sản phẩm cà phê và phát triển cà phê theo hướng phát triển bền vững.

Trên đây là ý kiến kết luận của đồng chí Nguyễn Tuấn Hà, Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh thông báo để các Sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan biết để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như thành phần;
- Bộ NN&PTNT (B/c);
- Bộ Công Thương (B/c);
- TT Tỉnh ủy; (B/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục XTTM – Bộ Công Thương;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TCTM (TVT- 70 b).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Tiên Dũng